

Các bạn sau chép lại từ vựng 5 lần trước buổi học thứ 5 ngày mai:

Trọng Nhân, Hà Linh, Nam Dương, Minh Hoàng, Khánh Ly, Ngọc Minh, Đình Phát, Anh Tú, Gia Hưng, Hiền Anh, Khánh Linh.

Vocabularies

Renewable (adj) [rɪˈnjuːəbəl] tái tạo, có thể phục hồi

Non-renewable (adj) [ˌnɔːn.rɪˈnuːə.bəl]

Resource (n) [rɪˈsɔːs, rɪˈzɔːs] tài nguyên (nguồn tiền, nguồn lực,...)

Source (n) [sɔːs] nguồn, nguồn gốc (nguồn năng lượng có sẵn để khai thác và sử dụng để tạo ra 1 thứ gì đó có ích)

Energy (n) [ˈenədʒi] năng lượng

To last (forever) /læst/ kéo dài, mãi mãi

To use up: /juːz/ /ʌp/ dùng hết

To run out: /rʌn/ /aʊt/ cạn kiệt, hết

To produce: /prəˈduːs/ sản xuất.

Negative (adj) /ˈneg.ətɪv/ tiêu cực